TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN
BỘ PHẬN TN VÀ TKQ

SỐ: H31.171-251013-0024/KSGQHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2025

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
- Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:
- Tên người nộp: PHẠM VĂN CHUẨN
- Địa chỉ: Thôn Bù Tam, Xã Đa Kia, Tỉnh Đồng Nai
- Ngày giờ tiếp nhận: 13/10/2025 14:17:22, ngày giờ hẹn trả: 10/11/2025 14:17:22

Tên cơ quan	Thời gian giao, nhận hồ sơ		KQ giải quyết	Ghi chú
1.Giao: **Công chức TN Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	17...giờ 00 phút, ngày 13...tháng 10...năm 2025			Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ *(Không tính thời gian)*
	Người giao *(Ký, họ tên)* Vũ Đình Chiu	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Phân công thẩm định *(2 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Thẩm định hs *(72 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Trình Lãnh đạo xã *(16 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Kiểm tra, phê duyệt *(8 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Niêm yết, công khai *(2 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Thông báo kết quả *(20 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Kiểm tra, xem xét *(8 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Xem xét, ký duyệt *(4 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		

1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Chuyển thuế *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Thông báo và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Cơ quan thuế, kho bạc, người nộp hồ sơ thực hiện) *(Không tính thời gian)*
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Ban hành quyết định *(20 giờ làm việc)*
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Đóng dấu và phát hành *(4 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Bàn giao kết quả *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường** 2.Nhận: **Tổ chức, cá nhân**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân *(Không tính thời gian)*

UBND XÃ/PHƯỜNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2025

H31.171-251013-0024

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số hồ sơ: H31.171-251013-0024

(Liên: Lưu/Giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Vũ Đình Chìu
Đã tiếp nhận hồ sơ của ông (bà): PHẠM VĂN CHUÂN
Địa chỉ: Thôn Bù Tam, Xã Đa Kia, Tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại: Email: phucthanh38@gmail.com
Nội dung yêu cầu giải quyết: **Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài**

1. Thành phần hồ sơ:

- Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có). (1 Bản chính)
- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có). Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm. (1 Bản chính)
- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (1 Bản chính)
- TK thuế

2. Số lượng hồ sơ: 1
3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Thời gian này không bao gồm thời gian niêm yết, công khai, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính; Trong khoảng thời gian trên TTHC sẽ thông báo tạm dừng thời gian giải quyết và tiếp tục tính thời gian sau khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cơ quan có thẩm quyền xử lý xong vi phạm pháp luật và người vi phạm đã khắc phục xong hậu quả)
4. Thời gian nhận hồ sơ: 13/10/2025 14:17:22
5. Thời gian trả kết quả dự kiến: 10/11/2025 14:17:22
6. Đăng ký nhận kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
Vào sổ theo dõi, Quyển số:01, Số thứ tự: 19

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHẠM VĂN CHUÂN

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Đình Chìu

UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /BC-PKT	*Tân Tiến, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

BÁO CÁO

V/v Đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm, đối với thửa đất số 782, tờ BĐ số 26 tại thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã Tân Tiến.

Ngày 13/10/ 2025, Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm, địa chỉ thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và thẩm tra hồ sơ tại thực địa, phòng Kinh tế xã báo cáo UBND xã Tân Tiến về hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm, như sau:

1. Nguồn gốc, hiện trạng sử dụng:

1.1. Nguồn gốc đất:

- Diện tích sử dụng theo sổ giao ruộng đất trước 15/10/1993 là 271,0m^2 trong đó đất ở là 200 m^2, đất trồng cây lâu năm là 71,0 m^2, (Thể hiện trên sổ giao đất trước 15/10/1993 tại số thứ tự 120, tờ số 5, xóm 7, thôn Quan Đình Bắc). Nguồn gốc đất ông cha để lại trước năm 1993.

1.2. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Năm 2012 đo đạc địa chính, thửa đất của ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm có diện tích hiện trạng sử dụng là 190 m^2, thuộc thửa đất số 782, tờ BĐ số 26. Diện tích hiện trạng giảm so với sổ giao ruộng đất năm 1993 là 81,0m^2.

Qua kiểm tra tài liệu hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất, qua xác minh từ cơ sở, xác định diện tích giảm 81,0m^2 là do sai số do cách đo đạc địa chính và tính toán diện tích giữa gia đình ông Chuân và gia đình ông Phạm Văn Chiến (là em ruột). 02 gia đình đều sử dụng các thửa đất có nguồn gốc là đất ông cha để lại, hiện trạng ranh giới được phân định rõ ràng, sử dụng ổn định từ lâu. Gia đình khẳng định không chuyển nhượng, tặng cho phần diện tích giảm nêu trên cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào.

- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không;
- Về sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp quy hoạch;
- Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất: Đảm bảo tính pháp lý về nguồn gốc đất đai, tài sản gắn liền với đất;

- Trong thời gian công khai hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, phòng Kinh tế và UBND xã Tân Tiến và gia đình ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại hay tranh chấp về ranh giới, mốc giới sử dụng đất và hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

II. Đề xuất, kiến nghị:

Căn cứ Điều 137 Luật đất đai năm 2024, nghị định số 101/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Phòng Kinh tế xã đề nghị UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm, địa chỉ thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên với nội dung như sau:

- Diện tích đề nghị cấp Giấy chứng nhận: 190,0m^2
- Mục đích sử dụng: Đất ONT là 190,0 m^2; Đất trồng CLN là 0m^2;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha để lại;
- Thời điểm sử dụng đất: Trước năm 15/10/1993
- Thời hạn sử dụng đất:

Đất ở: Lâu dài; đất nông nghiệp (CLN): Đến hết ngày 31/ 12/ 2063.

Hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm, đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế xã báo cáo Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐKQ.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/TTr-PKT	*Tân Tiến, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho của ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm, đối với thửa đất số 782, tờ BĐ số 26 tại thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch UBND xã Tân Tiến

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm, địa chỉ thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và tiến hành thẩm tra hồ sơ tại thực địa, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, phòng Kinh tế xã báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến nội dung như sau:

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ - CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ - CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 150/2025/NĐ - CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 266/2025/NĐ - CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT - BTNMT ngày 31/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT này 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, gồm:

a) Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp, gồm có:

+ Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

+ Các giấy tờ, văn bản chứng minh nguồn gốc sử dụng đất hợp pháp;

+ Các giấy tờ kê khai nghĩa vụ tài chính theo quy định.

b) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Thửa đất số 782, tờ bản đồ số 26
- Địa chỉ thửa đất: thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Vị trí theo Bảng giá đất của UBND tỉnh: KV1, VT2 – Đường trục thôn.
- Diện tích hiện trạng: 190,0 m2, loại đất: ONT = 190,0 m^2. CLN = 0 m^2

c) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Theo hồ sơ hiện đang lưu trữ tại UBND xã, hiện tại thửa đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp về đất đai, tài sản gắn liền với đất.

d) Về nguồn gốc sử dụng đất:

- Theo sổ giao đất năm 1993, bản đồ năm 1997: Đất ông cha để lại

3. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ Điều 137 Luật Đất đai năm 2024, hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 782, tờ bản đồ số 26 của ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Chủ sử dụng đất: Ông Phạm Văn Chuân, bà Nguyễn Thị Xiêm.
- Địa chỉ thường trú: thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Thửa đất số 782, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất: thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Diện tích đề nghị cấp GCN: 190,0 m^2 trong đó: Đất ONT = 190,0 m^2. Đất CLN = 0 m^2
- Thời hạn sử dụng đất: Đất ONT: Lâu dài; Đất CLN: Đến 31/12/2063
- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung.
- Nguồn gốc: Đất ông cha để lại.
- Thời điểm sử dụng đất: Trước 15/10/1993

4. Hồ sơ kèm theo Tờ trình:

- Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.
- Biên bản thẩm tra thực địa;
- Báo cáo nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất.
- Trích lục bản đồ địa chính;
- Các hồ sơ theo điểm a) mục 2 của Tờ trình./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, PKT.

PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN
TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN
Thẩm tra, xác minh và kiểm tra thực địa hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025. Tại thôn Quan Đình Bắc xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Chúng tôi gồm:

I. Thành phần tổ kiểm tra:

1. Ông: **Nguyễn Mạnh Toàn** - Trưởng phòng Kinh tế xã Tân Tiến
2. Ông: **Phạm Ngọc Cừ** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
3. Ông: **Nguyễn Thế Duy** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
4. Ông (bà): Phạm Văn Mậu - Trưởng thôn Quan Đình Bắc

II. Người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

1.Ông (bà): Phạm Văn Chuẩn CCCD số: 034066015863 Ngày cấp: .....

2.Ông (bà): ..... CCCD số: ..... Ngày cấp: .....

Địa chỉ thường trú: Tại Thôn Bù Tam, xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Về thửa

1.1 - Thửa đất số: 782 , Tờ bản đồ: 26

1.2 - Địa chỉ thửa đất xin cấp: Tại thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

1.3 - Vị trí thửa đất theo bảng giá của UBND tỉnh: KV1 – VT2 đường Mục Thịnh

1.4 - Diện tích đất theo hiện trạng: 190,0 m^2 (.....)

1.5 - Diện tích đất theo giấy tờ: 271,0 m^2 (.....)

1.6 - Diện tích tăng, giảm: giảm 81,0 m^2 (.....)

Lý do tăng giảm: Do sai số đo đạc

1.7. Mục đích sử dụng: Đất ONT = 190 m^2

1.8 - Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha

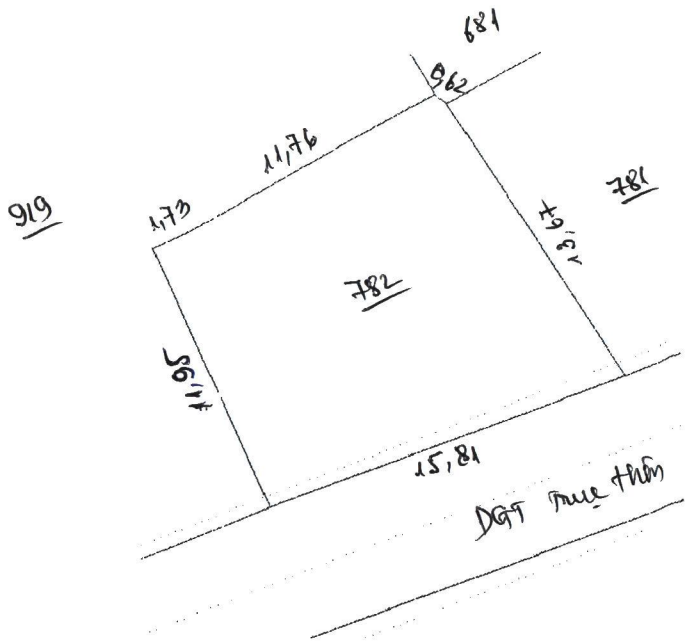
1.9 - Thời điểm sử dụng đất: T 15/10/1993

1.10 Thời hạn sử dụng đất: + Đất ở : Lâu dài + Đất nông nghiệp: \

2. Về nhà

- Cấp nhà: -/- 4
- Diện tích sàn: -/- 65 m^2 - Diện tích xây dựng: 65 m^2
- Số tầng: -/- 01
- Nguồn gốc hình thành nhà: -/- Tự xây dựng
- Ngày, tháng, năm hoàn công: 1998

Sơ đồ thửa đất:



Xác nhận của các chủ sử dụng đất liền kề ký và ghi rõ họ tên *(là trách nhiệm của chủ sử dụng đất dưới sự giám sát của trưởng thôn)*

- Đông: Phạm Văn Chiến - Nam: DGT Phạm Ngọc Cừ
- Tây: Phạm Văn Thế - Bắc: DGT Phạm Văn Ngoãn

6. Về nghĩa vụ tài chính:

7. Về tình trạng tranh chấp đất đai: Không

8. Về quy hoạch sử dụng đất: Phù hợp

9. Các giấy tờ kèm theo:

IV. Ý KIẾN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Mức độ kê khai hồ sơ: Đầy đủ

2. Diện tích phải sử lý: 0 m^2

3. Hình thức sử lý : Không

4. Đủ điều kiện đăng ký ☑; Đủ điều kiện cấp GCN quyền sử dụng đất ☑:

4.1. Diện tích thửa đất: ..... m^2, trong đó:

- Diện tích đất ở: 190 m^2, trong hạn mức: 190 m^2, Ngoài hạn mức: ..... m^2
- Diện tích đất nông nghiệp (\): \ m^2

4.2. Tài sản gắn liền với đất:

- Cấp nhà: .....
- Diện tích sàn ..... (m^2): Diện tích xây dựng ..... (m^2):
- Số tầng: .....
- Nguồn gốc hình thành nhà: .....
- Ngày, tháng, năm hoàn công: .....

5. Không đủ điều kiện đăng ký ☐; Không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ ☐:

Lý do: .....

.....

6. Nội dung khác: Chủ sử dụng đất, các hộ liền kề cam kết kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ giấy tờ hợp pháp, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu phát hiện kê khai không đúng, sử dụng giấy tờ giả hoặc có hành vi gian dối trước cán bộ thẩm định, kiểm tra xác minh thực địa, thực hiện đầy đủ hướng dẫn đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước cơ quan và pháp luật nếu để xảy ra sai sót, thiếu sót trong quá trình thẩm tra.

7. Thời gian công khai 15 ngày , từ ngày:. .....đến hết ngày.....

tại UBND xã Tân Tiến và nhà văn hoá thôn nơi có đất. Hết thời hạn công khai, nếu không nhận được ý kiến phản ánh liên quan hồ sơ, phòng kinh tế xã Tân Tiến thực hiện chuyển thuế theo quy định.

Biên bản được thông qua, mọi người đều nhất trí với số liệu kiểm tra và ý kiến kết luận, biên bản được lập thành 02 bản để lưu hồ sơ./.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ THÔN**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*
Phạm Văn Chuẩn	Nguyễn Thị Kiều
	Phạm Văn Mậu

CHUYÊN VIÊN THẨM ĐỊNH		**PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN**
Nguyễn Thế Duy	**Phạm Ngọc Cừ**	TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ Nguyễn Mạnh Toàn

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: **Ủy ban nhân dân xã Đa Kia**

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:
(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên (2): **PHẠM VĂN CHUÂN** Năm sinh: **1966**

b) CCCS số (3): **034066015863**; Cấp ngày: **28/06/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

c) Địa chỉ (4): **Thôn Bù Tam, xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai**

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): **0983 682 791** Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: **782**; Tờ bản đồ số: **26**

b) Địa chỉ (5): **Thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

c) Diện tích (6): **190,0 m²**; sử dụng chung: **190,0 m²;** sử dụng riêng: **..... m²**.

d) Sử dụng vào mục đích (7): **ONT= 190,0 m²**; **CLN=... m².**

Từ thời điểm: **Trước năm 1993**

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất (8): **ONT:** Lâu dài; **CLN:** theo luật đất đai

e) Nguồn gốc sử dụng đất (9): **Đất ông cha**

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề .....(10).

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng (11): .....

b) Diện tích xây dựng (12): ..... m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng (13):..... m².

d) Sở hữu chung (14): .....m², sở hữu riêng (14): .....m².

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: ……tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng [16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng [18]: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* ☐

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo [19]:

(1) Sổ giao đất năm 1993, Bản đồ đo đạc năm 1997

(2) Giấy tờ có liên quan khác

(3) Các giấy tờ có liên quan khác

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tân Tiến, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có)

Chuân

Phạm Văn Chuân

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ☐; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	PHẠM VĂN CHUẨN	1966	CCCD	034066015863	28/06/2021	Cục cảnh sát	Thôn Bù Tam, Đa Kia, Đồng Nai
2	NGUYỄn THỊ XIÊM	1965	CCCD	034165008860	19/04/2021	Cục cảnh sát	Thôn Bù Tam, Đa Kia, Đồng Nai

Tân Tiến, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chuẩn

Phạm Văn Chuân

Mẫu số: **01/LPTB**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Phạm Văn Chuân

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **034066015863**

[07] Địa chỉ: **Thôn Bù Tam**

[08] Xã/phường/đặc khu: **Đạ Kia** [09] Tỉnh/Thành phố: **Đông Nai**

[10] Điện thoại: ..... [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): **782**; Tờ bản đồ số: **26**

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố: **Đường thôn** Thôn/xóm/ấp: **Quan Đình Bắc**

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

1.2.3. Tỉnh/thành phố **Hưng Yên**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): **Đường thôn**

1.4. Mục đích sử dụng đất: **ONT= 190,0 m^2; CLN= 0 m^2.**

1.5. Diện tích (m^2): **190,0 m^2**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): **Đất ông cha**

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....
- Mã số thuế:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....
- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): **311.600.000 đồng**

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m^2):..... Diện tích sở hữu riêng (m^2):.....

2.2. Diện tích nhà (m^2):

Diện tích xây dựng (m^2): .....

Diện tích sàn xây dựng (m^2): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

311.600.000 đồng

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Đơn đăng ký cấp giấy CNQSDĐ và các loại giấy tờ có lên quan

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

Tân Tiến, ngày 15 tháng 10 năm 2025
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY
(*Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử*)

Chuẩn

Phạm Văn Chuân

Mẫu số: **01/TK-SDDPNN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ: ...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **Phạm Văn Chuân**
[05] Ngày/tháng/năm sinh: **1966**
[06] Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐
[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): **034066015863**
[08] Ngày cấp: **28/06/2021** **[09]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**
[10] Địa chỉ cư trú:
[10.1] Số nhà: ..... **[10.2]** Đường/phố:
[10.3] Tổ/thôn: **Bù Tam** **[10.4]** Xã/phường/đặc khu: **Đa Kia**
[10.5] Tỉnh/Thành phố: **Đồng Nai**
[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: **Thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**
[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....
[14] Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐
[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	**Phạm Văn Chuân**		**034066015863**	
2	**Nguyễn Thị Xiêm**		**034165008860**	

[17] Địa chỉ thửa đất:
[17.1] Số nhà: ..... **[17.2]** Đường/ phố: **Đường thôn**
[17.3] Tổ/thôn: **Quan Đình Bắc** **[17.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**
[17.5] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**
[18] Là thửa đất duy nhất: ☐
[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại: **Thuế cơ sở 6, tỉnh Hưng Yên**

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: ..... **[20.2]** Ngày cấp: .....

[20.3] Thửa đất số: **782** **[20.4]** Tờ bản đồ số: **26**

[20.5] Diện tích: **190,0 m²** **[20.6]** Loại đất/ Mục đích sử dụng: **ONT**

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: **190,0 m²**

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: **190,0 m²**

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: **190,0 m²** **[22.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT**

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: **Trước năm 1993**

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: **.**

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[25.1] Loại nhà: ..... **[25.2]** Diện tích: ..... **[25.3]** Hệ số phân bổ: .....

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...)*:

.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

Tân Tiến, ngày 15 tháng 10 năm 2025
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Chuẩn

Phạm Văn Chuân

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG *(Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)*

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: **Phạm Văn Chuân**

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: **1966**

[29] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: **034066015863**

[31] Ngày cấp: **28/06/2021** [32] Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: **Bù Tam** [33.4] Xã/phường/đặc khu: **Đa Kia**

[33.5] Tỉnh/Thành phố: **Đồng Nai**

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... [34.2] Ngày cấp: .....

[34.3] Thửa đất số: **782** [34.4] Tờ bản đồ số: **26**

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: **190,0 m²**

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: **ONT**

[34.8] Hạn mức *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN)*: **190,0 m²**

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: **190,0 m²** [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT**

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: **Trước năm 1993**

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:.....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)*: .....

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: **190,0 m²** [40] Hạn mức tính thuế: .....

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: **ONT** [41.2] Tên đường/vùng: **Đường thôn**

[41.3] Đoạn đường/khu vực: **VT2 Đường trục thôn**

.....

[41.4] Loại đường: **Bê tông**

[41.5] Vị trí/hạng: **VT2** [41.6] Giá đất: **311.600.000 đồng** [41.7] Hệ số (đường/hẻm ...):

[41.8] Giá 1 m² đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*: **1.640.000 đồng/m²**

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức *(thuế suất: 0,03%)*	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất: 0,07%)*	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)*
190 m²	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[45] Diện tích: ..... **[46]** Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: .....**[48]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: ..... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[51] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: ..... **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[54] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

Tân Tiến, ngày 11 tháng 10 năm 2025

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thế Dũng

Tân Tiến, ngày 13 tháng 10 năm 2025

KT/ **CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

	Họ và tên	Tổng tiền
100	Ngô văn Tế	259
	Phạm Thị Đảm	635
	Ngô Thị Diêm	535
	" Hoà	220
	Ngô văn Khương	350
	Vũ văn Huỳ	299
	Ngô văn Toán	325
	Vũ Thị Kê	385
	văn Bình	533
	" Thảo	424
	Ng văn Lê	408
	Khúc văn Đảm	240
	Phạm văn Mậu	240
	Ng văn Thi	150
	Phạm văn Nghiên	316
	Vũ văn Du	250
	Phùng văn Đinh	240
	Ngô văn Vinh	240
	" Quyền	200
	Bùi Thị Mến	192
	Phạm văn Chuẩn	291
	Ng văn Đào	360
	Phạm văn Vân	288
	Ngô văn Chiến	162
	Thị Mầu	237
125	Bùi văn Ngải	239
		8.041
		+ 50.156

Cờ mừng Thọ

Sao từ sổ ghi chép thu tiền ngày 1/10/1993

Chuyển tiền phòng kinh tế

Nguyễn Đức Duy

Tân Tiến, ngày 06 tháng 10 năm 2023

TM. UBND Xã

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

Sao từ sổ mục kê năm 1997 của hộ ông Phạm Văn Chuẩn, xóm 7, thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến

Tờ bản đồ số.....3.....

Chuyển Viễn phông lưu trữ

Nguyễn Thế Duy

THỬA SỐ	XỨ ĐỒNG THÔN XÓM	TÊN CHỦ HỘ SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (m^2)	CHIA RA				
				T	VT	Ac		
991	Xóm 7	Phạm Văn Khái	73.	73				
2	"	Nguyễn " Vượng	216.	216				
3	"	Vũ Thị Kế	125.	125				
4	"	Phạm Văn Khái	376.	376				
5	"	" " Hải	163.	163				
6	"	Nguyễn " Chuẩn	195.	195				
7	"	Phùng Văn Hùng	565.	585				
8	"	Phùng Văn Bể	418.	400	18			
9	"	" " Ngoãn	233.	233				
1000	"	Trần Thị Tâm	147.	147				
1	"	Phạm Văn Chuẩn	206.	206				
2	"	" Thanh Dung	401.	400	1			
3	"	Vũ Thị Kế, P.V. Chuẩn	117.	117				
4	Tranh chấp	Phạm Văn Mậu	529.	400	129			
5	"	" " Lộc	325.	325				
6	"	" Thị Nhan	212.	212				
7	"	Nguyễn " Nhạn	150.	150				
8	"	P.V. Sức, P.V. Vấn	338.	338				
9	"	Phạm Văn Sát	183.	183				
1010	"	Nguyễn " Nhân	300.	300				
1	"	" " Tuy	206.	206				
2	"	Phạm " Dinh	147.	147				
3	"	Nguyễn " Ngân	95.		95.			
4	"	"	41.		41.			
5	"	Nguyễn Lâu, Nguyễn Quyền	531.			531		
6	"	Nguyễn Văn Hiếu	279.			279		
7	"	" " Hiếu	496.	400	96			
8	"	" " "	188.					
9	"	" " Khương	223.			223		
1020	"	" " "	391.	391				
Cộng			7919	6319	379	1221		
1. Hộ gia đình, cá nhân			7919	6319	379	1221		
2. Các tổ chức kinh tế								
3. UBND xã quản lý, sử dụng								

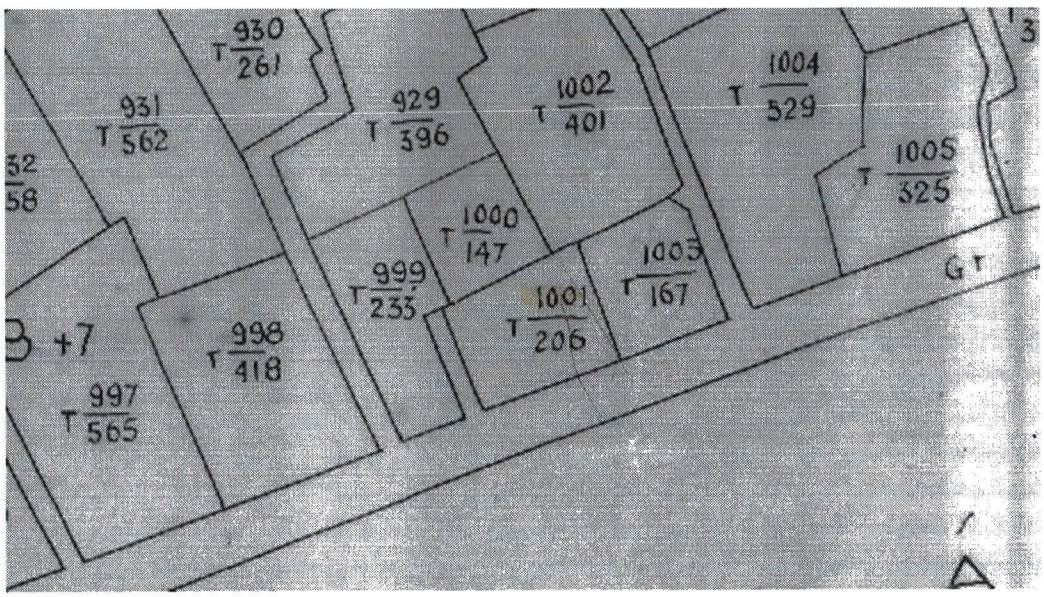
Tân Tiến, ngày 06 tháng 10 năm 2023

TM. UBND Xã.

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

Được quét bằng CamScanner



Bản đồ đo đạc năm 1997 thửa đất số 1001 tờ bản đồ số 03

Địa chỉ thửa đất : Thôn Quan Đình Bắc, xã Tân Tiến

CHUYÊN VIÊN PHÒNG KINH TẾ

Nguyễn Thế Duy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng


783
ONT
ÔNG PHẠM VĂN THẾ
THÔN QUAN ĐÌNH BẮC
ONT 143.3
781
ONT
ÔNG, BÀ: PHẠM VĂN CHIẾN, VŨ THỊ NGỢI
THÔN QUAN ĐÌNH BẮC
ONT 198.9
784
ONT,LNK
ÔNG, BÀ: PHẠM VĂN NGOÃN, NGUYỄN THỊ DINH
THÔN QUAN ĐÌNH BẮC
LNK: 45.5
ONT 200.0
782
ONT
ÔNG, BÀ: PHẠM VĂN CHUẨN, NGUYỄN THỊ XIÊM
THÔN QUAN ĐÌNH BẮC
ONT 180.7
Đ TTThôn
ONT:.200.0
LNK: 183.0
11.93
10.88
11.84
9.84
9.54
13.90
2.94
1.56
1.99
13.67
3.24
23.14
23.71
13.98
12.02
12.35
15.77
26.66
9.58
7.88
4.07
6.85
10.42
8.74
Bản đồ đo đạc năm 2013 Tờ số 26
Chuyên viên phòng kinh tế



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 034066015863
Họ và tên / Full name:
PHẠM VĂN CHUÂN
Ngày sinh / Date of birth: 20/08/1966
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Bù Tam
Phước Minh, Bù Gia Mập, Bình Phước
Có giá trị đến: 20/08/2026
Date of expiry



Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi c 1cm trên trước mép phải
Ngày, tháng, năm / Date, month, year 28/06/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Ngón trỏ trái
Left index finger
Ngón trỏ phải
Right index finger
Phạm Công Nguyên

IDVNM066015863903406601586 3<<2
6608202M2608204VNM<<<<<<<<<<<8
PHAM<<VAN<CHUAN<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.: 034165008860

Họ và tên / Full name:

NGUYỄN THI XIÊM

Ngày sinh / Date of birth: 08/12/1965

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Bù Tam

Phước Minh, Bù Gia Mập, Bình Phước

Có giá trị đến: 08/12/2025
Date of expiry

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:

Seo chấm C 1cm trên sau cánh mũi phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 19/04/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

Phạm Công Nguyên

IDVNM165008860203416500886O<<5
6512080F2512082VNM<<<<<<<<<<<2
NGUYEN<<THI<XIEM<<<<<<<<<<<<<